

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **186/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/9/2019

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đức Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí.

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1436/2019/TLST – HNGĐ ngày 08/7/2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 296/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ch, sinh năm 1985;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: tổ C, khu phố M, phường L, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Ch và bà L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc, hòa giải nguyên đơn - ông Trần Ch trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, TP. B, tỉnh Đ trên cơ sở cả hai tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trở nên trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên ông và bà L đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà L để trả tự do cho nhau.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 22/01/2008 và Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/6/2013. Ly hôn ông xin được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và đồng ý giao cháu L cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 22/7/2019, bị đơn – bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Ch xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, TP. B, tỉnh Đ trên cơ sở cả hai tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống và ông Ch có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên từ giữa năm 2016 bà đã chuyển ra ngoài và sống ly thân với ông Ch cho đến nay. Nay bà cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tuy nhiên do bà là người có Đạo (Đạo không cho phép bà ly hôn) nên ông Ch khởi kiện xin ly hôn thì bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 22/01/2008 và Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/6/2013. Nếu Tòa án giải quyết cho ông Ch được ly hôn thì bà xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và đồng ý giao cháu H cho ông Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Không có nên Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trần Ch; Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 22/01/2008 cho ông Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/6/2013 giao cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Ch, bà L không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; Về tài sản chung và nợ chung: Cả ông Ch và bà L đều xác định là không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí: Ông Ch phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L hiện cư trú tại địa bàn TP. Biên Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Ch và bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo qui định tại Điều 207; [khoản 1 Điều 228](#) và Điều 238 [Bộ luật tố tụng dân sự](#), Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt ông Ch và bà L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ch và bà L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, trên có sở cả hai tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, TP. B, tỉnh Đ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn đoàn tụ nhưng ông Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cương quyết xin ly hôn với bà L để trả tự do cho nhau. Tại bản tự khai ngày 22/7/2019 bà L cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống và ông Ch có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên từ giữa năm 2016 bà đã chuyển ra ngoài và sống ly thân với ông Ch cho đến nay. Nay bà cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tuy nhiên do bà là người có Đạo (Đạo không cho phép bà ly hôn) nên ông Ch khởi kiện xin ly hôn thì bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ch và bà L là có thật, đã xảy ra trong khoảng thời gian dài, hiện cả hai đã không còn chung sống với nhau và đã thật sự trầm trọng, có tạo điều kiện về thời gian cho cả hai hàn gắn, đoàn tụ cũng không đạt kết quả.

Do vậy, căn cứ theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ch, giải quyết cho ông Ch được ly hôn với bà L.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 22/01/2008 và Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/6/2013.

Ly hôn ông Ch xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và đồng ý giao cháu L cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Ch, bà L không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ch thì bà L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và đồng ý giao cháu H cho ông Chiến trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét thấy yêu cầu và nguyện vọng nuôi con của ông Ch xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H còn bà L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L; tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là chính đáng. Bản thân cháu H cũng có nguyện vọng được ở với ông Ch ((bản tự khai – BL số 33) còn cháu L cũng có nguyện vọng được ở với bà L (bản tự khai – BL số 34). Căn cứ theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên chấp nhận yêu cầu của ông Ch: Giao cháu Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 22/01/2008 cho ông Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/6/2013 giao cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Ch, bà L không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Ông Ch, bà L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Ông Ch và bà L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xét không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông Ch và bà L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xét không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Ch phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 207; **khảo 1** Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Ch.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ch được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh L.

Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 22/01/2008 cho ông Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/6/2013 giao cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Ch, bà L không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông Ch, bà L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Ch phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008512 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

Ông Ch, bà L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đức Thị Minh Thu

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai
- VKS TP Biên Hòa
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên